

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYÊN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST

Ngày: 30-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Kim Phụng

Bà Dương Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 06-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn P**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 06-10-1976 tại M, Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: Lớp xóa mù.

Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trương Văn L1 (Đã chết).

Con bà Hứa Thị E, sinh năm 1936.

Trú tại: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Vợ: Hoàng Thị P1, sinh năm 1981 (hiện nay không biết ở đâu, làm gì).

Con: Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007.

Anh chị em: Bị cáo có 08 anh, chị em. Bị cáo là con thứ sáu.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 07/2012/HSST ngày 18-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn.

Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-6-2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phùng Mùi L1**

Tên gọi khác: Không

Sinh ngày: 09-8-1984 tại P2, Nguyên Bình, Cao Bằng.

Nơi ĐKTT: Xóm T, xã P2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Trú tại: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Trình độ học vấn: Mù chữ.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phùng Sùn P3 (Đã chết).

Con bà: Đặng Mùi L2, trú tại: Xóm T, xã P2, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Chồng: Trương Văn K (Đã chết).

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2002.

Anh chị em: Bị cáo có 10 anh, chị em. Bị cáo là con thứ bảy.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-6-2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn P:* Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan:* Bà Vi Thị C, sinh ngày 09-10-1984

Trú tại: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đặng Văn S, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Ông Triệu Văn B1, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn N, xã B, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Ông Lục Văn P4, sinh năm 1994.

Trú tại: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ông Lục Văn H, sinh năm 1998.

Trú tại: Xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ông Tô Văn T, sinh năm 1997.

Trú tại: Xóm B2, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ông Lý Sành K, sinh năm 1974.

Trú tại: Xóm P5, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

+ Ông Ma Thế T1, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn V, xã N1, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Ông Cà Văn Đ, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn V, xã N1, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1995.

Trú tại: Thôn P5, xã N1, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Dao:* Bà Đặng Thu Hiền

Công tác tại: Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Căn cứ vào các tài liệu điều tra đã thu thập được, ngày 23-6-2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn P, trú tại xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và thu giữ

được một số vật chứng liên quan đến hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Trương Văn P gồm:

- Thu giữ trong túi áo ngực, đằng trước, bên trái Trương Văn P đang mặc 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG, ốp lưng màu đồng, điện thoại cũ đã qua sử.

- Thu giữ trong buồng ngủ của Trương Văn P: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ ngang, bên trong có chất bột màu trắng nghi là Heroine ở dưới đệm màu đỏ; 8.9000.000,đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) trong một chiếc túi đeo nhiều màu sắc; 01 cục chất bột rắn màu trắng được gói bằng giấy nhiều màu sắc (tờ lịch), bên ngoài là lớp lá chuối khô được buộc bằng sợi dây nịt màu đen để trong một ga trải giường ở ngăn tủ đựng quần áo, bên phải.

- Thu giữ ở khu vực phòng khách 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO, ốp lưng màu đồng, điện thoại cũ đã qua sử dụng để phía bên trái giá treo tường, cách mặt bàn uống nước khoảng 1,2m.

Ngoài ra, qua kiểm tra hành chính đối với Phùng Mùi L1 (chung sống như vợ chồng với Trương Văn P) phát hiện và thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải L1 đang mặc 01 túi nilon trong suốt bên trong có 09 gói giấy nhỏ, loại giấy trắng có dòng kẻ ngang mở ra bên trong có chất bột màu trắng nghi là Heroine. Phát hiện và thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải L1 đang mặc số tiền 1.150.000,đ đồng.

Tại Biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 23-6-2020 tại Công an huyện Nguyên Bình, xác định: Số chất bột màu trắng là vật chứng thu giữ được trong quá trình khám xét chỗ ở của Trương Văn P, tại xóm C, xã M, Nguyên Bình, Cao Bằng ngày 23-6-2020 có khối lượng tịnh là 8,9 gam; Số chất bột màu trắng là vật chứng thu giữ được của Phùng Mùi L1, tại xóm C, xã M, Nguyên Bình, Cao Bằng ngày 23-6-2020 có khối lượng tịnh là 0,2 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 200/GĐMT và số 201/GĐMT ngày 06-7-2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu gửi giám định vụ Trương Văn P bắt ngày 23-6-2020 tại C, M, Nguyên Bình, Cao Bằng và mẫu gửi giám định vụ Phùng Mùi L1 bắt ngày 23-6-2020 tại C, M, Nguyên Bình, Cao Bằng là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, Trương Văn P khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên P mua ma túy về vừa để sử dụng đồng thời bán lại kiếm lời. P mua ma túy với một người đàn ông tên Hoàng Văn So nhà ở thôn Pác Nặm, xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn hai lần, lần thứ nhất 2.000.000,đ (Hai triệu đồng), lần thứ hai 6.5000.000,đ (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng), Piao gọi điện cho So để trao đổi về việc mua bán ma túy, địa điểm mua bán diễn ra ở dọc đường liên xóm từ C, M,

Nguyễn Bình, Cao Bằng S thôn Pác Nặm, xã Bằng Thành, huyện Pác Mặm, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi mua được ma túy, P chia nhỏ và bán lại cho các đối tượng nghiện như Triệu Văn B1 ở thôn N, xã B, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn; Lý Sành K ở xóm P5, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Tô Văn T, ở xóm B2, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Lục Văn H ở xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và một số người khác nhưng P không nhớ tên, địa chỉ. Mỗi lần P bán ma túy từ 50.000,đ (Năm mươi nghìn đồng) đến 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng). Những người nghiện trực tiếp đến nhà P để trao đổi mua bán ma túy. Ngoài ra, P còn được đưa ma túy cho Phùng Mùi L1 là người chung sống với P như vợ chồng bán giúp P nhiều lần. Lần gần đây nhất P đưa cho L1 một gói nhỏ bên trong có 11 gói Heroine vào sáng ngày 23-6-2020.

Quá trình điều tra Phùng Mùi L1 khai, L1 đến chung sống như vợ chồng với P từ năm 2018. Sáng ngày 23-6-2020, P đưa cho L1 13 gói ma túy, L1 đã bán cho B1 và Hải mỗi người hai gói với giá 180.000,đ (một trăm tám mươi nghìn đồng). Ngoài ra, L1 không được bán ma túy lần nào khác.

Quá trình điều tra các đối tượng Đặng Văn S, Triệu Văn B1, Lục Văn P4, Lục Văn H, Tô Văn T, Lý Sành K, Ma Thế T1, Cà Văn Đ, Hoàng Văn H1 đều khai nhận được mua ma túy với P và L1 nhiều lần từ năm 2019, mỗi lần mua từ 50.000,đ (Năm mươi nghìn đồng) đến 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng). Các đối tượng trên đến nhà của P ở C, M, Nguyên Bình gặp trực tiếp P và L1 để mua ma túy.

Đối với người đàn ông P khai mua ma túy với tên Hoàng Văn So, cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành xác minh nhưng trên địa bàn thôn Pác Nặm, xã Bằng Thành, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn không có người nào họ tên như vậy nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với những người P và L1 khai bán ma túy cho là Đặng Văn S, Triệu Văn B1, Lục Văn P4, Lục Văn H, Tô Văn T, Lý Sành K, Ma Thế T1, Cà Văn Đ, Hoàng Văn H1 không bắt được quả tang họ tàng trữ hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý, truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với số vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp qua điều tra xác định được như sau :

- Số tiền 8.9000.000,đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) trong chiếc túi đeo nhiều màu sắc là tiền bà Vi Thị C, trú tại xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng đưa cho bị cáo P để nhờ bị cáo mua xi măng và proximang, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Số tiền 1.150.000,đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo L1 có 360.000,đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy

mà có, số tiền còn lại là của cá nhân bị cáo, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy.

- 01 chiếc điện thoại SAMSUNG là của bị cáo P, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy.

- 01 chiếc điện thoại OPPO là của bị cáo L1, bị cáo dùng để liên lạc cá nhân, không dùng vào việc trao đổi mua bán ma túy.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKSNN ngày 04-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trương Văn P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Phùng Mùi L1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Trương Văn P và Phùng Mùi L1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Văn P từ 09 (Chín) năm đến 10 (Mười) năm tù; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Mùi L1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù.

Về vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.150.000,đ (*Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của bị cáo L1 do đây là số tiền bị cáo bán ma túy mà có.

- Trả lại cho bị cáo P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 8.900.000,đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo L1 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO .

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo Phùng Mùi L1 không thành khẩn khai nhận về số lần bán ma túy, còn quanh co chối tội. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt. Người làm chứng Lý Sành K khai nhận được mua ma túy với L1 hai lần, lần cuối mua với L1 vào sáng ngày 23-6-2020, trước khi L1 bị bắt. Người có quyền lợi liên quan khai được đưa tiền cho Trương Văn P 10.000.000,đ (Mười triệu đồng) để nhờ P mua gạch và Proximang để làm nhà.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo P: Người bào chữa nhất trí với quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, bị cáo đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau:

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo có con đang trong độ tuổi vị thành niên và mẹ già cần có người nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi chấp hành án xong, bản thân bị cáo cũng mong muốn làm ăn lương thiện nên đã vay vốn ngân hàng Chính sách để trồng rừng phát triển kinh tế.

- Quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình và thái độ của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức hình phạt khởi điểm theo đề nghị của Viện kiểm sát là 09 (Chín) năm tù.

Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có việc làm và thu nhập ổn định do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại SAMSUNG và trả lại cho bà C số tiền 8.900.000,đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người làm chứng, người bào chữa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trương Văn P và Phùng Mùi L1 không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung của các bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai do nghiện ma túy nên từ năm 2019 bị cáo mua ma túy với Hoàng Văn So nhà ở thôn Pác Nặm, xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Bị cáo bán ma túy nhiều lần, cho nhiều người như Triệu Văn B1 ở thôn N, xã B, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn; Lý Sành K ở xóm P5, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Tô Văn T ở xóm B2, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; Lục Văn H ở xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và một số người khác nhưng bị cáo không nhớ tên, địa chỉ. Mỗi lần bị cáo bán ma túy từ 50.000,đ (Năm mươi nghìn đồng) đến 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng), những người nghiện trực tiếp đến nhà bị cáo để trao đổi mua bán ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn được đưa ma túy cho Phùng Mùi L1 là người chung sống với bị cáo như vợ chồng bán giúp bị cáo nhiều lần. Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 23-6-2020, Kết luận giám định số 200/GĐMT ngày 06-7-2020 và lời khai của bị cáo cũng như người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án. Theo Biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại ngày 23-6-2020 tại Công an huyện Nguyên Bình, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo là 8,9 gam. Bị cáo thực hiện hành vi thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Mùi L1 chưa thành khẩn khai nhận về số lần bán ma túy. Bị cáo khai chỉ được bán ma túy vào sáng ngày 23-6-2020 cho Bình và Hải mỗi người hai gói, ngoài ra không được bán ma túy lần nào khác. Tuy nhiên, P khai được đưa ma túy cho L1 bán nhiều lần. Lời khai của P phù hợp với lời khai của những người làm chứng là Triệu Văn B1, Lục Văn Phong, Lục Văn H, Lý Sành K, Ma Thế T1, Hoàng Văn H1 cũng khai nhận được mua ma túy với L1 nhiều lần từ năm 2019. Lời khai của những người làm chứng trùng khớp với nhau về phương thức, địa điểm trao đổi mua bán, đặc điểm ma túy và phù hợp với đặc điểm ma túy thu giữ trên người bị cáo L1. Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo L1 đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều người từ năm 2019. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo L1 về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Tại phiên tòa, người bào chữa đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo P do bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, bản thân bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định. Xét thấy đề nghị của người bào chữa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo L1 tuy chưa thành khẩn khai nhận về số lần bán ma túy nhưng bị cáo có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo P có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy, bị cáo có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị xử phạt 07 năm tù theo Bản án số 07/2012/HSST ngày 18-7-2012 của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo được cải tạo, được giáo dục, tuyên truyền về chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bị cáo nhận thức rõ sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà sau khi chấp hành án xong tiếp tục tái nghiện dẫn đến hành vi phạm tội. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Bị cáo L1 không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được mua bán ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng khi biết P bán ma túy bị cáo không khuyên bảo, ngăn cản mà tiếp tay, giúp P bán ma túy để kiếm lời.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình, lên án. Căn cứ hành vi phạm tội, các tình tiết định khung và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với số tiền 8.900.000,đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền bà Vi Thị C đưa cho bị cáo P để nhờ bị cáo mua xi măng và Proximang, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 1.150.000,đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ trên người bị cáo L1, Viện kiểm sát đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa chỉ chứng minh được 360.000,đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 790.000,đ (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, ốp lưng màu đồng, nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEL1: 359498094063461-01, số IMEL2: 359499094063469-01 điện thoại cũ đã qua sử dụng là của bị cáo P. Bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, ốp lưng màu đồng, nhãn hiệu OPPO, có số IMEL1: 868058036057999, số IMEL2: 8680580360577981 điện thoại cũ đã qua sử dụng là của bị cáo L1. Bị cáo dùng để liên lạc cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ được của Trương Văn P tại xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng ngày 23-6-2020” và “Vật chứng thu giữ được của Phùng Mùi L1 tại xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng ngày 23-6-2020” là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Văn P và Phùng Mùi L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ các điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn P 09 (Chín) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23-6-2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Mùi L1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 23-6-2020.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn P số tiền 8.900.000,đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Mùi L1 số tiền 790.000,đ (Bảy trăm chín mươi nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn P 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, ốp lưng màu đồng, nhãn hiệu SAMSUNG có số IMEL1: 359498094063461-01, số IMEL2: 359499094063469-01 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phùng Mùi L1 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng, ốp lưng màu đồng, nhãn hiệu OPPO, có số IMEL1: 868058036057999, số IMEL2: 8680580360577981 điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong mặt trước phong bì ghi: “Vật chứng thu giữ được của Trương Văn P tại xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng ngày 23-6-2020” và “Vật chứng thu giữ được của Phùng Mùi L1 tại xóm C, xã M, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng ngày 23-6-2020”.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 360.000,đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 04 ngày 05-11-2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Văn P và bị cáo Phùng Mùi L1 mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- UBND xã P2;
- UBND xã M;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Mã Nguyệt Thu